

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HSST
Ngày 03/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và ông Hoàng Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với:

Bị cáo Y Y H

Sinh ngày: 04 tháng 4 năm 1996; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin lành; con ông Y J, sinh năm 1971 và con bà H Đ, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 01 tiền án. Ngày 11/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 225/2022/HSST. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

- Nhân thân: + Ngày 05/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng (Quyết định số 115/2020/QĐ-TA). Ngày 19/8/2021, chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 28/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng (Quyết định số 78/2022/QĐ-TA). Bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đỗ Ngọc C.

Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Y S.

Địa chỉ: Đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Vũ Văn Thìn

Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Y Y H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Y Y H là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/10/2022, Y Y H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu xanh, biển số 47B2-55572 đến nhà Y S. Tại đây, Y Y và Y S rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Y Y chở Y S đi đến trước nhà ông Đỗ Ngọc C, tại địa chỉ đường Đ, phường T, thành phố B thì thấy trước nhà ông C có 01 xe đẩy hàng bằng kim loại, loại hai bánh (chiều dài 133cm, chiều rộng 49cm) không có ai trông coi, Y Y dừng xe để Y S xuống xe, đi vào vác chiếc xe đẩy hàng rồi ngồi lên xe mô tô đi đến tiệm phế liệu của ông Vũ Văn T, địa chỉ 51 Y Nuê, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và bán chiếc xe đẩy cho ông T với giá 150.000 đồng (chiếc xe đẩy nặng 17kg, ông T tính giá 9.000 đồng/01kg). Số tiền 150.000 đồng, Y Y và Y S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 207/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc xe đẩy hàng bằng kim loại, loại hai bánh, chiều dài 133cm, chiều rộng 49cm, nặng 17kg, tài sản đã qua sử dụng (tài sản thu hồi được), thời điểm định giá ngày 02/10/2022, trị giá 170.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Y Y H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y Y H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số: 225/2022/HSST ngày 11/8/2022. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của 02 bản án là từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu xanh, biển số 47B2-55572, là phương tiện bị cáo Y Y H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung Ngân sách nhà nước.

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 xe đẩy hàng loại 02 bánh, bằng kim loại, chiều dài 133cm, chiều rộng 49cm cho ông Đỗ Ngọc C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo Y Y H đã trả cho ông cho ông Vũ Văn T số tiền 150.000 đồng. Ông Vũ Văn T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Y Y H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/10/2022, tại địa chỉ số 51 Y Nuê, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Y Y H và Y S đã vi lén lút chiếm đoạt của ông Đỗ Ngọc C 01 xe đẩy hàng loại 02 bánh, bằng kim loại. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 170.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 170.000 đồng, nhưng bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của ông Đỗ Ngọc C trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của ông Đỗ Ngọc C 01 xe đẩy hàng loại 02 bánh, bằng kim loại, giá tài sản là: 170.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét về nhân thân, ngày 05/8/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng; ngày 19/8/2021, chấp hành xong Quyết định. Nhưng đến ngày 28/10/2022, bị cáo lại bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng; bị cáo chưa chấp hành quyết định. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 150.000 đồng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo.

- Trong vụ án này, đối với hành vi của Y S là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Y Y. Tuy nhiên, Y S chưa có tiền án, tiền sự; giá trị tài sản do Y S trộm cắp vào ngày 02/10/2022 dưới 2.000.000 đồng. Vì vậy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Y S bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ, phòng chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

Đối với ông Vũ Văn T là người đã mua chiếc xe đẩy hàng từ Y Y và Y S, nhưng ông T không biết chiếc xe đẩy hàng là tài sản mà Y Y và Y S phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Vũ Văn T là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu xanh, biển số 47B2-55572, là tài sản của bị cáo Y Y H và bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 xe đẩy hàng loại 02 bánh, bằng kim loại, chiều dài 133cm, chiều rộng 49cm, nặng 17kg cho ông Đỗ Ngọc C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Y Y H đã bồi thường cho ông cho ông Vũ Văn T số tiền 150.000 đồng. Ông Vũ Văn T không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Y Y H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Y Y H: 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 225/2022/HSST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/12/2022.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu xanh nâu, biển số 47B2-55572, là tài sản của bị cáo Y Y H đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

(Đặc điểm như trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án Tp. Buôn Ma Thuột).

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 xe đẩy hàng loại 02 bánh, bằng kim loại, chiều dài 133cm, chiều rộng 49cm, nặng 17kg cho ông Đỗ Ngọc C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Y Y H đã bồi thường cho ông cho ông Vũ Văn T số tiền 150.000 đồng. Ông Vũ Văn T không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Y Y H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND Tp. BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp. BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải